

Số: ~~1958~~ /GP-UBND

Thái Nguyên, ngày ~~11~~ tháng 6 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên ngày 12/3/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 256/TTr-SNNMT ngày 24/4/2025 về việc cấp giấy phép khai thác nước mặt cho Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên, Công trình cấp nước sinh hoạt xã Cát Nê; Văn bản số 2044/SNNMT-TNN ngày 22/5/2025 về việc rà soát hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên (địa chỉ: số 2, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) được khai thác nước mặt với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên công trình: Công trình cấp nước sinh hoạt xã Cát Nê.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ cấp nước sinh hoạt; sản xuất, kinh doanh dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã Cát Nê, huyện Đại Từ.

3. Nguồn nước khai thác: Nước mặt suối Chòi Hoành và suối Soi Lai (suối Chòi Hoành và suối Soi Lai là nhánh phụ lưu của suối Kèn, suối Kèn là phụ lưu của sông Công, sông Công thuộc hệ thống sông Hồng – Thái Bình).

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác:

- Vị trí khai thác nước tại xóm Đồng Phú, xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Toạ độ vị trí lấy nước (theo Hệ toạ độ VN2000, Kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°):

+ Vị trí khai thác tại suối Soi Lai: $X(m) = 2379743$; $Y(m) = 411276$

+ Vị trí khai thác tại suối Chòi Hoành: $X(m) = 2379636$; $Y(m) = 411639$

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày; 365 ngày/năm.

6. Lưu lượng khai thác: $340 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

7. Phương thức khai thác: Phương thức khai thác nước là tự chảy, theo đó trên nhánh suối bố trí cửa thu dạng đập tràn; nước từ cửa thu theo đường ống dẫn nước thô về 02 bể lắng lọc đặt song song, diện tích lọc 48 m^2 , sau đó chảy về bể chứa nước sạch dung tích 50 m^3 , từ đây nước được dẫn theo hệ thống đường ống dẫn nước đến người sử dụng.

8. Thời hạn của giấy phép là: 10 năm, kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2025.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

6. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường xảy ra liên quan đến hoạt động khai thác nước mặt như suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

7. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

8. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt và hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

9. Nộp thuế tài nguyên (nếu có) và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

10. Hằng năm, trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước của Công trình này.

Điều 4. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký.

Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm thông tin) chịu trách nhiệm đăng tải Giấy phép này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi Cục Thuế Khu vực VII;
- UBND huyện Đại Từ;
- UBND xã Cát Nê;
- Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT. Thông tin tỉnh;
- TT. Hành chính công;
- Lưu: VT, CNNXD.

Anhd. T6/2025 (MC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Loan